

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 211 /BVĐKBP-TCHC

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2025

V/v đề nghị chào giá gói thầu: Quan trắc và
lập báo cáo bảo vệ môi trường Quý IV năm
2025 và quý I,II,III,IV năm 2026 bệnh viện đa
khoa Bình Phước.

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện đa khoa Bình Phước kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: gói thầu: Quan trắc và lập báo cáo bảo vệ môi trường Quý IV năm 2025 và quý I,II,III,IV năm 2026 bệnh viện đa khoa Bình Phước.
2. Phạm vi cung cấp: **chi tiết theo phụ lục đính kèm.**
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 tháng.
4. Loại hợp đồng: trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Bình Phước
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9h giờ, ngày 13/10/2025
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá về địa chỉ mail: bvdkbp@dongnai.gov.vn hoặc gửi về bộ phận văn thư, phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện đa khoa Bình Phước – Quốc lộ 14, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai.

Người liên hệ: Trần Thị Thanh Nhân

Số điện thoại: 0946701609

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu (nếu có);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC(Nhân).

GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Thủy

DANH MỤC CHI TIẾT

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	TẦN SUẤT
I	CHI PHÍ ĐO ĐẶC PHÂN TÍCH			
1	Lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường không khí: - Thông số: Độ ồn, bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO, NH ₃ , CH ₄ - Vị trí giám sát: khu vực gần hệ thống xử lý nước thải	Mẫu	1	2
2	Lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường khí thải: - Thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO, Cl ₂ . - Vị trí giám sát: ống thải khí thiết bị hấp khử khuẩn.	Mẫu	1	5
3	Lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường nước thải: - Thông số: lưu lượng, pH, BOD ₅ (20oC), COD, TSS, H ₂ S, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat, dầu mỡ động thực vật, Coliform, Salmonella, Shigella, Vibria cholera. - Vị trí giám sát: đầu vào của hệ thống xử lý nước thải.	Mẫu	1	5
4	Lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường nước thải: - Thông số: lưu lượng, pH, BOD ₅ (20oC), COD, TSS, H ₂ S, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat, dầu mỡ động thực vật, Coliform, Salmonella, Shigella, Vibria cholera. - Vị trí giám sát: đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.	Mẫu	1	5
5	Lấy mẫu, phân tích hiệu quả của thiết bị hấp khử khuẩn, nhiệt độ buồng hấp: - Thông số: vi sinh vật chỉ thị.. - Vị trí giám sát: Thiết bị hấp khử khuẩn.	Mẫu	1	19

II	CHI PHÍ KHÁC			
1	Lập báo cáo	Toàn bộ	1	1
2	Chi phí nhân công thu mẫu	Công	3	5
3	Chi phí vận chuyển	Chuyển	1	5
4	Chi phí khấu hao thiết bị	Lần	1	1
5	Chi phí in ấn	Toàn bộ	1	1
6	Chi phí quản lý chung	Toàn bộ	1	1

